ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH CNSH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	TEC926	2	Công nghệ sinh học thực vật(218)_01	45	19	Vũ Thị Lan, Vũ Thanh sắc	Khoa CNSH	17-12-27-01-19	6					1,2	3A403							
												3,4,5	3A403									
2	TEC923	3	Di truyền vi sinh vật(218)_01	45	19	Nguyễn Thị Hải Yến, Hoàng Thị Thu Yến	Khoa CNSH	17-12-27-01-19	6	2,3,4	3A403											
												1,2	3A403									
														3,4,5	3A403							
3	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_08 - Sinh học	50	0																	
4	PTS431	3	Thực tập sản xuất(218)_01	45	21	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa CNSH															
5	TEC931	2	Vi sinh vật nông nghiệp(218)_01	45	19	Trương Phúc Hưng, Đỗ Thị Tuyến	Khoa CNSH	17-12-27-01-19	6							1,2,3,4,5	3A403					

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98...../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH CTXH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_12 - CTXH	50	0		Khoa Luật & QLXH															
2	GFJ431	3	Chính sách xã hội với nhóm yếu thế(218)_01	45	37	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-27-01-19	6					2,3,4,5	3A201							
																2,3,4,5	3A201					
3	GFJ431	3	Chính sách xã hội với nhóm yếu thế(218)_02	45	45	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-27-01-19	6	2,3,4,5	3A201											
												2,3,4,5	3A201									
4	GFJ441	4	CTXH với nạn nhân bị buôn bán(218)_01	80	80	Lê Thị Phương Thúy	Khoa Luật & QLXH															MG
5		4	CTXH với nạn nhân bị buôn bán(218)_02			Lê Thị Phương Thúy	Khoa Luật & QLXH															MG
6	PSW431	3	Thực tập(218)_01-CTXH	120	99		Khoa Luật & QLXH															

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 99..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH ĐỊA LÝ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	STR421	2	Hệ thống hồ sơ địa chính(218)_01	45	18	Trần Hoàng Tâm, Đỗ Thị Vân Hương	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8					3,4	3A402							
																4,5	3A402					
2	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_06-Địa lý	50	3																	
3	SMO321	2	Quản lý nhà nước về đất đai(218)_01	45	18	Dương Kim Giao, Phạm Thị Hồng Nhung	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8	4,5	3A402											
														1,2	3A402							
4	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(218)_02-Địa lý	45	22		Khoa Du Lịch															
5	BTR431	3	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất(218)_01	45	18	Chu Thành Huy, Nguyễn Thị Hồng	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8	2,3	3A402											
6	BTR431	3	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất(218)_01_TH1	25	18	Chu Thành Huy, Nguyễn Thị Hồng	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8			1,2,3,4,5	PM1									
																1,2,3	PM1					

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ★ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 99..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH QTDVDL&LH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	FDK431	3	Di sản trong kinh doanh du lịch(218)_01	45	21	Dương Thùy Linh trợ giảng	Khoa Du lịch															MG
2	FKL441	4	Du lịch bản làng(218)_01	45	40	Nguyễn Thị Suối Linh	Khoa Du lịch	17-12-21-01-19	5	2,3,4,5	3A301	2,3,4,5	3A301	2,3,4,5	3A301							
3	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_13 - QTDVDL & LH	50	8																	
4	HEJ431	3	Quản lý chất lượng khách sạn(218)_01	45	19	Phùng Thị Kim Anh trợ giảng																MG
6	INT331	3	Thực tập(218)_02-QTDVDL&LH	60	48																	

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH KHQL

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_11 - KHQL	50	1		Khoa Luật & QLXH															
2	THG441	4	Phân tích và hoạch định chính sách(218)_01	45	23	Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Kim Phương	Khoa Luật & QLXH	17-12-27-01-19	6			1,2,3,4	3A101									
																3,4	3A101					
																		1,2,3,4	3A101			
3	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(218)_04-KHQL	45	25		Khoa Luật & QLXH															
4	SPA931	3	Văn hóa và đạo đức quản lý(218)_01	45	22	Lê Quang Dực	Khoa Luật & QLXH	17-12-27-01-19	6	2,3,4	3A101											
														1,2,3	3A101							
																1,2	3A101					

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 99..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH LỊCH SỬ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HIS725	3	Đảng lãnh đạo thực hiện chính sách tôn giáo (1930 - 2015)(218)_01	45	12	Đoàn Thị Yến	BM Lịch sử	17-12-24-02-19	8			1,2,3	3A202							1,2,3	3A202	
2	GFJ421	2	Đảng lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc (1930 - 2015)(218) 01	45	12	Nguyễn Minh Tuấn	BM Lịch sử	17-12-24-02-19	8					2,3,4,5	3A202							
3	HIS822	2	Đường lối đối ngoại của Đảng (1945-2015)(218) 01	45	15	Nguyễn Minh Tuấn	BM Lịch sử	17-12-24-02-19	8							2,3,4,5	3A202					
4	HIS626	2	Đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN(218) 01	45	15	Nguyễn Văn Đức	BM Lịch sử	17-12-21-01-19	5	2,3,4,5	3A202							7,8,9	3A502			
5	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_10 - Lịch sử	50	3																	
6	GFJ422	2	Nghiệp vụ công tác tổ chức Đảng(218)_01	45	12	Lê Văn Hiếu	BM Lịch sử	17-12-24-02-19	8			4,5	3A202							4,5	3A202	
7	HIS821	2	PP dạy học môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam(218) 01	45	15	Nguyễn Minh Tuấn; Nguyễn Văn Đức	BM Lịch sử	17-12-24-02-19	8									2,3,4,5	3A202			
8	PRH322	2	Thực tế chuyên ngành Lịch sử ĐCSVN(218)_01	45	14	Nguyễn Văn Đức	BM Lịch sử															

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ★ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH KHMT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GTY331	3	Chi trả dịch vụ môi trường(218)_01	45	28	Vi Thùy Linh	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8	2,3	3A203											
																4,5	3A203					
2	GTY331	3	Chi trả dịch vụ môi trường(218)_01_TH1	30	28	Vi Thùy Linh	Khoa TN&MT															Từ tuần thứ 5 tại khu vực rừng phòng hộ Hồ Núi Cốc và phân tích tại PTN
3	EMC321	2	Hệ thống quản lý môi trường(218)_01	45	31	Nguyễn Thị Đông	Khoa TN&MT	17-12-06-01-19	3	4,5	3A203											
														1,2,3	3A203							
4			Hệ thống quản lý môi trường(218)_01_TH1			Nguyễn Thị Đông	Khoa TN&MT															Thực hành từ tuần 1 tại công ty đúc Thái Nguyên, khu CN Cao ngạn, Đồng hỷ.
5	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_05-KHMT	50	0			17-12-23-12-18	1													
6	EVN923	2	Quản lý và sử dụng chất thải nông nghiệp(218)_01	45	29	Nguyễn Thu Huyền	Khoa TN&MT	17-12-27-01-19	6			4,5	3A203									
																1,2,3	3A203					
7	EVN922	2	Sinh thái MT đô thị và khu CN(218)_01	45	29	Trần Thị Ngọc Hà	Khoa TN&MT	17-12-20-01-19	5			1,2,3	3A203									
8	EVN922	2	Sinh thái MT đô thị và khu CN(218)_01_TH1	30	29	Trần Thị Ngọc Hà	Khoa Tài nguyên & MT	17-12-24-02-19	8					7,8,9,10	PTH CNMT							
9		2	Sinh thái MT đô thị và khu CN(218)_01_TH2			Trần Thị Ngọc Hà	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8			7,8,9,10	PTH CNMT									
10	OPE221	2	Sản xuất sạch hơn(218)_01	45	30	Nguyễn Thu Hường	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8					4,5	3A203							

11	OPE221	2	Sản xuất sạch hơn(218)_01_TH1	30	30	Nguyễn Thu Hường	Khoa TN&MT															Từ tuần 5 tại doanh nghiệp sản xuất giấy
12	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(218)_01-KHMT	45	28		Khoa TN&MT															

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ★ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

GHI CHÚ:

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH LUẬT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HFL441	4	Chuyên đề DS nâng cao(218)_01	75	72		Khoa Luật & QLXH	25-02-14-04-19														MG
2	HFL444	4	Chuyên đề HC nâng cao(218)_01	75	28	Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH	17-12-17-02-19	7			4,5	3A104									
														1,2,3	3A104							
																3,4	3A104					
																		2,3	3A104			
3	HFL442	4	Chuyên đề HS nâng cao(218)_01	100	94	Lưu Bình Dương	Khoa Luật & QLXH	25-02-14-04-19	7			2,3	3A204									
														1,2,3	3A204							
																1,2	3A204					
																		4,5	3A204			
4	HFL443	4	Chuyên đề KT nâng cao(218)_01	75	67	Nguyễn Thị Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-17-02-19	7			2,3	3A204									
														1,2,3	3A204							
																1,2	3A204					
																		4,5	3A204			
5	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_15 - Luật	50	13		Khoa Luật & QLXH															
6	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(218)_01 (HC)	75	30	Dương Thị Xuân Quý	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8			2,3	3A104									
																1,2	3A104					
																		4,5	3A104			
7	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(218)_02 (KT)	75	76	Dương Thị Xuân Quý	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8			4,5	3A204									
																3,4	3A204					
																		2,3	3A204			

8	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(218)_03 (DS)	75	72	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	25-02-21-04-19	8			2,3	3A104									
																1,2	3A104					
																		4,5	3A104			
9	LAW331	3	Pháp luật về ASEAN và TPP(218)_04 (HS)	75	75	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	25-02-21-04-19	8			4,5	3A204									
																3,4	3A204					
																		2,3	3A204			
10	PSW431	3	Thực tập(218)_04 - Luật	180	82		Khoa Luật & QLXH															
11	PSW431	3	Thực tập(218)_05 - Luật	180	180		Khoa Luật & QLXH															

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH QLTN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_07 - QLTN&MT	50	2																	
2	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(218)_01	45	28	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8	4,5	3A303											
												4,5	3A303									
3	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(218)_01_TH1	20	20	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa TN&MT															Thực hành ngoài hiện trường và doanh nghiệp từ tuần 5
4	ETM331	3	Kỹ thuật xử lý nước cấp(218)_01_TH2	20	8	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa TN&MT															
5	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(218)_01	45	28	Đỗ Thị Vân Hương, Nguyễn Thị Hồng	Khoa TN&MT	17-12-20-01-19	5			1,2,3	3A303									
6	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(218)_01_TH1	28	28	Đỗ Thị Vân Hương, Nguyễn Thị Hồng	Khoa TN&MT	07-01-09-02-19	5	8,9,10,11	PM2											
7	PTS421	2	Phân loại đất và bản đồ đất đai(218)_01_TH1	28	28	Đỗ Thị Vân Hương, Nguyễn Thị Hồng	Khoa TN&MT	07-01-24-02-19	8							Chiều	HT					Thực hành ngoài hiện trường
8	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(218)_01	45	28	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Khoa TN&MT	17-12-13-01-19	4	2,3	3A303											
														1,2	3A303							
9	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(218)_01_TH1	20	8	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8			8,9,10,11	PTH CNMT									
10	PMW421	2	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước(218)_01_TH2	20	20	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8					3,4,5,6	PTH CNMT							

11	PSM431	3	Thực tập tốt nghiệp(218)_03-QLTN&MT	45	35		Khoa TN&MT														

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: .98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH TOÁN

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	MAT922	2	Hình học đại số(218)_01	45	9	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Toán - Tin	17-12-24-02-19	8	4,5	3A102											
												4,5	3A102									
2	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_01-Toán	50	2	Mai Viết Thuận, Nguyễn Thanh Hường, Dương Thị Việt An	Khoa Toán - Tin															
3	MAT923	2	Lý thuyết bài toán đặt không chỉnh(218)_01	45	12	Nguyễn Song Hà	Khoa Toán - Tin	17-12-24-02-19	8					3,4	3A102							
																4,5	3A102					
4	est821	2	Lý thuyết ước lượng(218)_01	45	9	Trần Xuân Quý	Khoa Toán - Tin	17-12-24-02-19	8	2,3	3A102											
														1,2	3A102							
5	MAT931	3	Mô hình toán kinh tế(218)_01	45	9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Toán - Tin	17-12-24-02-19	8			1,2,3	3A102									
																1,2,3	3A102					
6	MAT821	2	Thực tập chuyên ngành(218)_01_Toan	45	12	Trần Đức Dũng		17-12-23-12-18	1													

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 28..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 13 - NGÀNH VĂN HỌC

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_09 - Văn	50	3		Khoa BC-TT&VH															
2	LIT322	3	Thực tập (VH)(218)_01	45	2		Khoa BC-TT&VH															
3	VHS441	4	Tiếp nhận LL hiện đại TG với việc PTLL - PBVH VN (1986 - 2013)(218)_01	45	25	Vũ Thị Hạnh	Khoa BC-TT&VH	17-12-27-01-19	6					3,4	3A303							
																2,3,4,5	3A303					
										2,3,4,5	3A302											
4	LIT923	3	Ứng dụng lý thuyết hành động ngôn từ trong giao tiếp(218)_01	45	25	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Khoa BC-TT&VH	17-12-27-01-19	6									2,3,4,5	3A303			
												2,3,4,5	3A302									
														1,2	3A302							

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98...../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HKG431	3	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng(218)_01	50	30	Vi Thị Phương	Khoa BC-TT&VH	17-12-10-03-19	10	8,9	3A101											
						Vi Thị Phương	Khoa BC-TT&VH							7,8	3A101							
2	SPN331	2	Môi trường và phát triển bền vững(218)_01	50	33	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa BC-TT&VH	17-12-10-03-19	10	10,11,12	3A101											
3	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(218)_02 - Báo chí	50	29		Khoa BC-TT&VH															
4	NFE241	4	Tiếng Anh chuyên ngành Báo chí(218)_01	50	31	Bùi Linh Huệ	Khoa BC-TT&VH															CXL
5	PIL331	3	Truyền thông quan hệ công chúng(218)_01	50	28	Phạm Chiến Thắng	Khoa BC-TT&VH	17-12-10-03-19	10					9,10	3A101							
						Phạm Chiến Thắng	Khoa BC-TT&VH											7,8	3A101			
6	SNK332	3	Truyền thông trên Internet(218)_01	50	29	Phạm Mỹ Linh	Khoa BC-TT&VH	17-12-10-03-19	10													CXL
7	FGJ431	3	Xu hướng báo chí mới(218)_01	50	31	Lê Đình Hải, Đinh Thị Quỳnh Trang	Khoa BC-TT&VH	17-12-10-03-19	10							9,10	3A101					
						Lê Đình Hải, Đinh Thị Quỳnh Trang	Khoa BC-TT&VH											9,10	3A101			

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- CXL: Môn học không cùng tiến độ, xếp lịch sau;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98..../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH CTXH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPJ321	2	CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết VL(218)_01-A	70	70	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			7,8,9	3A201									
2	SPJ321	2	CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết VL(218)_02-B	70	30	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			10,11,12	3A202									
3	SWR923	2	CTXH học đường(218)_01-A	70	70	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			10,11,12	3A201									
4	SWR923	2	CTXH học đường(218)_02-B	70	30	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			7,8,9	3A202									
5	GUI331	3	CTXH với gia đình(218)_01-A	70	36	Lê Văn Cảnh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A201											
						Lê Văn Cảnh	Khoa Luật & QLXH									10,11	3A201					
6	GUI331	3	CTXH với gia đình(218)_02-B	70	65	Lê Văn Cảnh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	10,11	3A202											
						Lê Văn Cảnh	Khoa Luật & QLXH									8,9	3A202					
7	SWH421	2	CTXH với người nhiễm HIV/AIDS(218)_01-A	70	36	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10							7,8,9	3A201					
8	SWH421	2	CTXH với người nhiễm HIV/AIDS(218)_02-B	70	65	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10							10,11,12	3A202					
9	GJH321	2	Quản trị và kiểm huấn trong CTXH(218)_01-A	70	68	TS. Lê Thu Hiền	Khoa Luật & QLXH															MG
10	GJH321	2	Quản trị và kiểm huấn trong CTXH(218)_02-B	70	33	TS. Lê Thu Hiền	Khoa Luật & QLXH															MG
11	ESW242	4	Tiếng Anh chuyên ngành CTXH(218)_01-A	70	39	Phan Thị Hòa	Khoa Luật & QLXH	17-12-31-03-19	13					7,8,9	3A201							
						Phan Thị Hòa	Khoa Luật & QLXH											10,11,12	3A201				
12	ESW242	4	Tiếng Anh chuyên ngành CTXH(218)_02-B	70	70	Phan Thị Hòa	Khoa Luật & QLXH	17-12-31-03-19	13					10,11,12	3A202							
						Phan Thị Hòa	Khoa Luật & QLXH											7,8,9	3A202				

13	KHT331	3	Tổ chức và phát triển cộng đồng(218)_01-A	70	39	Tạ Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	10,11	3A201										
						Tạ Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH							10,11	3A201						
14	KHT331	3	Tổ chức và phát triển cộng đồng(218)_02-B	70	65	Tạ Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A202										
						Tạ Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH							8,9	3A202						

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH KHQL

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	OSS421	2	Nghiệp vụ thư kí văn phòng(218)_01	50	30	Vũ Thị Vân	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8			7,8	3A302									
						Vũ Thị Vân	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A302			
2	PRM231	3	Quản lí dự án(218)_01	50	31	Hà Như Quỳnh	Khoa Luật & QLXH															Học sau do GV nghỉ chế độ
3	PBO221	2	Quản lí hành vi trong tổ chức(218)_01	50	30	Bùi Trọng Tài	Khoa Luật & QLXH	17-12-27-01-19	6	8,9,10	3A302											
						Bùi Trọng Tài	Khoa Luật & QLXH									7,8,9	3A302					
4	QUM222	2	Quản lý chất lượng(218)_01	50	31	Vũ Thị Vân, Nguyễn Trường Sơn	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8			9,10	3A302									
						Vũ Thị Vân, Nguyễn Trường Sơn	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A302			
5	PBA321	2	Tài chính công(218)_01	50	30	Trần Thị Hồng	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8					7,8	3A302							
						Trần Thị Hồng	Khoa Luật & QLXH													7,8	3A302	
6	PMN422	2	Thực tế chuyên môn QL 2(218)_01	50	29		Khoa Luật & QLXH															
7	EFM242	4	Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Quản lý(218)_01	50	30	Nguyễn Hải Quỳnh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8					9,10,11,12	3A302							
						Nguyễn Hải Quỳnh	Khoa Luật & QLXH													9,10,11,12	3A302	

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: .98.../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH KHTV

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SPA904	7	Khóa luận tốt nghiệp(218)_16 - KHTV	50			Khoa KHCB															
2	ILP121	2	Nhập môn công tác thiết bị dạy học(218)_01	45	3	Hà Thị Thu Hiếu	Khoa KHCB	17-12-24-02-19	8			7,8	3A402									
														10,11	3A402							
3	EFL341	4	Tiếng Anh chuyên ngành TV-TBTH(218)_01	45		Đỗ Thị Kim Thu	Khoa KHCB	17-12-10-03-19	10					7,8,9	3A402							MG
																9,10,11	3A402					
4	LIS431	3	Tổ chức quản lý các TB dùng chung(218)_01	45	3	Trịnh Minh Phú	Khoa KHCB	17-12-24-02-19	8	8,9,10	3A402											
																		7,8,9	3A402			
5	HFG331	3	Thông tin học(218)_01	45	3	Hà Thị Thu Hiếu	Khoa KHCB	17-12-03-03-19	9			9,10,11	3A402									
																7,8	3A402					
6	PRE441	4	Thực tập tốt nghiệp(218)_06 - KHTV	45	11		Khoa KHCB															

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: ..98../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH LUẬT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_02-B	80	70	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					7,8	3A104							
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A104			
2	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_03-C	80	64	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					11,12	3A204							
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A204			
3	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_04-D	80	66	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			10,11	3A304									
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH									11,12	3A304					
4	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_01-A	45	45	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A103											
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH							9,10	3A103							
5	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_05-E	80	71	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	10,11	3A404											
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH									7,8	3A404					
6	HIW331	3	Công pháp quốc tế(218)_06-F	80	52	Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	4,5	3A103											
						Nguyễn Thi Quỳnh Trang	Khoa Luật & QLXH							1,2	3A103							
7	LOL431	3	Luật đất đai(218)_02-B	80	71	Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A104											
						Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH							11,12	3A104							
8	LOL431	3	Luật đất đai(218)_03-C	80	64	Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					7,8	3A204							
						Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A204			
9	LOL431	3	Luật đất đai(218)_04-D	80	62	Ma Thị Thanh Hiếu	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					11,12	3A304							
						Ma Thị Thanh Hiếu	Khoa Luật & QLXH									7,8	3A304					
10	LOL431	3	Luật đất đai(218)_05-E	80	68	Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12							9,10	3A404					
						Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A404			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
11	LOL431	3	Luật đất đai(218)_06-F	80	52	Ma Thị Thanh Hiếu	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	2,3	3A103											
						Ma Thị Thanh Hiếu	Khoa Luật & QLXH									2,3	3A103					
12	LOL431	3	Luật đất đai(218)_01-A	80	65	Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			10,11	3A103									
						Trịnh Vương An	Khoa Luật & QLXH									7,8	3A103					
13	SLD331	3	Luật lao động(218)_02-B	80	71	Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			10,11	3A104									
						Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH									10,11	3A104					
14	SLD331	3	Luật lao động(218)_03-C	80	65	Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A204											
						Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH							9,10	3A204							
15	SLD331	3	Luật lao động(218)_04-D	80	63	Nguyễn Hải Ngân	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	10,11	3A304											
						Nguyễn Hải Ngân	Khoa Luật & QLXH							7,8	3A304							
16	SLD331	3	Luật lao động(218)_05-E	80	68	Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			8,9	3A404									
						Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A404			
17	SLD331	3	Luật lao động(218)_06-F	80	52	Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			4,5	3A103									
						Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH											2,3	3A103			
18	SLD331	3	Luật lao động(218)_01-A	80	26	Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					11,12	3A103							
						Nguyễn Thu Hường	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A103			
19	GIF321	2	Luật tài chính(218)_02-B	80	70	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			7,8,9	3A104									
20	GIF321	2	Luật tài chính(218)_03-C	80	64	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10							8,9,10	3A204					
21	GIF321	2	Luật tài chính(218)_04-D	80	66	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10									10,11, 12	3A304			
22	GIF321	2	Luật tài chính(218)_05-E	80	68	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10					7,8,9	3A404							
23	GIF321	2	Luật tài chính(218)_01-A	80	66	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10	10,11, 12	3A103											
24	GIF321	2	Luật tài chính(218)_06-F	80	51	Nguyễn Thị Thùy Giang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10					3,4,5	3A103							
25	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_02-B	80	72	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10	10,11, 12	3A104											

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
26	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_01-A	80	65	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10							9,10,11	3A103					
27	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_03-C	80	65	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			7,8,9	3A204									
28	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_04-D	80	65	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8	8,9	3A304											
						Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH							9,10	3A304							
29	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_05-E	80	68	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10					10,11,12	3A404							
30	COL222	2	Luật thương mại 2(218)_06-F	80	51	Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-02-19	8							4,5	3A103					
						Tống Thị Thu Trang	Khoa Luật & QLXH											4,5	3A103			
31	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_01-A	80	66	Dương Thị Xuân Quý	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			7,8,9	3A103									
32	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_02-B	80	72	Dương Thị Xuân Quý	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10							7,8,9	3A104					
33	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_03-C	80	64	Lưu Bình Dương	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10	10,11,12	3A204											
34	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_04-D	80	67	Lưu Bình Dương	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10									7,8,9	3A304			
35	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_05-E	80	69	Lưu Bình Dương	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			10,11,12	3A404									
36	GKI321	2	Luật tố tụng hình sự(218)_06-F	80	50	Nguyễn Hoàng Ly	Khoa Luật & QLXH	17-12-10-03-19	10			1,2,3	3A103									
37	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(218)_01-Luật	500	3		Khoa Luật & QLXH															
38	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_03-B	45	23	Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					9,10	3A102							
						Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A102			
39	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_04-B	45	45	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					9,10	3A104							
						Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH											7,8	3A104			
40	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_05-C	45	45	Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			10,11	3A204									
						Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Luật & QLXH									11,12	3A204					
41	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_07-D	45	45	Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12			8,9	3A304									
						Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Luật & QLXH									9,10	3A304					
42	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_09-E	45	45	Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A102											
						Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH											11,12	3A102			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
43	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_10-E	45	27	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12	8,9	3A404											
						Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH											11,12	3A404			
44	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_12-F	45	46	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12											1,2	3A103	
						Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH													3,4	3A103	
45	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_01-A	45	43	Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					7,8	3A102							
						Lại Thị Thanh	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A102			
46	ENG133	3	Tiếng Anh 3(218)_02-A	45	21	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH	17-12-24-03-19	12					7,8	3A103							
						Nguyễn Thị Thảo	Khoa Luật & QLXH											9,10	3A103			

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ★ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: ..98../TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH NN ANH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	CHS321	2	Kỹ năng hoạt náo(218)_01	45	25		Khoa KHCB	17-12-24-02-19														MG
2	MAT821	2	Thực tập chuyên ngành(218)_02- ngôn ngữ Anh	45	27		Khoa KHCB															
3	ENC451	5	Tiếng Anh 4A(218)_01	45	26	Dương Thị Thảo	Khoa KHCB	17-12-24-02-19	8			10,11,12	3A303									
						Dương Thị Thảo	Khoa KHCB							7,8,9	3A303			7,8,9,10	3A303			
						Dương Thị Thảo	Khoa KHCB															
4	ENC452	5	Tiếng Anh 4B(218)_01	45	25	Nguyễn Thị Quế	Khoa KHCB	17-12-24-02-19	8			7,8,9	3A303									
						Nguyễn Thị Quế	Khoa KHCB							10,11,12	3A303							
						Nguyễn Thị Quế	Khoa KHCB									7,8,9,10	3A303					
5	EHD321	2	Tiếng Anh nhà hàng - Khách sạn(218)_01	45	25	Nguyễn Hải Quỳnh	Khoa KHCB	17-12-24-02-19	8	8,9,10,11	3A303											

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98./TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH QLTN&MT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	ENT221	3	Công nghệ môi trường(218)_01	45	28	Nguyễn Thu Huyền	Khoa TN&MT	17-12-10-03-19	10							7,8,9	3A203					
2	ENT221	3	Công nghệ môi trường(218)_01_TH1	45	28	Nguyễn Thu Huyền	Khoa TN&MT	17-12-10-03-19	10	2,3,4	PTH CNMT											
3	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(218)_01	45	32	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8					7,8	3A203							
4	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(218)_01_TH1	35	32	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	Khoa TN&MT															Thực hành ngoài hiện trường và tại DN
5	EMA221	3	Quản lý môi trường(218)_01	45	28	Nguyễn Thị Đông	Khoa TN&MT	17-12-10-03-19	10	10,11, 12	3A203											
6	EMA221	3	Quản lý môi trường(218)_01_TH1	35	28	Nguyễn Thị Đông	Khoa TN&MT															Thực hành từ tuần 6 tại chợ Thái; chợ Đồng quang; trang trai chăn nuôi lợn phường Tân Thịnh.
7	IMN331	3	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường(218)_01	45	29	Vi Thùy Linh	Khoa TN&MT	17-12-24-03-19	12							10,11	3A203					
						Vi Thùy Linh	Khoa TN&MT											7,8	3A403			
8	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(218)_01	45	28	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	17-12-24-02-19	8			7,8	3A203									
9	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(218)_01_TH1	18	16	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	31-12-24-03-19	10					2,3,4	PM4							
10	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(218)_01_TH2	18	12	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	31-12-24-03-19	10							2,3,4	PM4					
11	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(218)_01	45	28	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	17-12-10-03-19	10					9,10,11	3A203							
12	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(218)_01_TH1	18	16	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	14-01-24-03-19	8									9,10,11,12	PM4			

13	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(218)_01_TH2	18	12	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa TN&MT	14-01-24-03-19	8			1,2,3,4	PM4									
14	FID322	2	Thực địa 1(218)_01-QLTN&MT	45	28		Khoa TN&MT															
15	EME341	4	Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT(218)_01	45	28	Văn Hữu Tập	Khoa TN&MT	17-12-24-03-19	12	8,9	3A203											
						Văn Hữu Tập	Khoa TN&MT					9,10,11	3A203									

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 98/TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019 KHÓA 14 - NGÀNH QTDVDL&LH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Đơn vị phụ trách	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	KJH321	2	Du lịch cộng đồng(218)_01	60	36	Nguyễn Ngọc Lan	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8	8,9	3A401											
						Nguyễn Ngọc Lan	Khoa Du Lịch							7,8	3A401							
2	TIG430	3	Du lịch tâm linh(218)_01	60	37	Phạm Thị Phương Thái	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8			7,8	3A401									
						Phạm Thị Phương Thái	Khoa Du Lịch											7,8	3A401			
3	SIT232	3	Hệ thống bảo tàng Việt Nam(218)_01	60	36	Đào Thị Hồng Thúy	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8			9,10	3A401									
						Đào Thị Hồng Thúy	Khoa Du Lịch											9,10	3A401			
4	FDJ331	3	Mô hình hoạt động khách sạn(218)_01	60	35	Nguyễn Ngọc Lan trợ giảng	Khoa Du Lịch															MG
5	SUD321	2	Phát triển du lịch bền vững(218)_01	60	37	Đào Thị Hồng Thúy	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8			11,12	3A401									
						Đào Thị Hồng Thúy	Khoa Du Lịch											11,12	3A401			
6	TBA331	3	Quản trị kinh doanh du lịch(218)_01	60	36	Hoàng Thị Phương Nga	Khoa Du Lịch	17-12-24-02-19	8					9,10	3A401							
						Hoàng Thị Phương Nga	Khoa Du Lịch									10,11	3A401					
7	EIT241	4	Tiếng Anh chuyên ngành QTDV Du lịch - Lữ hành(218)_01	60	37	Đỗ Tuyết Ngân	Khoa Du Lịch	17-12-10-03-19	10	10,11,12	3A401											
						Đỗ Tuyết Ngân	Khoa Du Lịch									7,8,9	3A401					

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Phân bố thời gian học cụ thể xem trong kế hoạch tổng thể năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Văn Định